



VIETSOVPETRO

Совместное предприятие

105 Lê Lợi, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 3 839871 / 3 838662 (auto)

Fax: (0254) 3 839857

Website: <http://www.vietsov.com.vn>

Email: vspadmin@vietsov.com.vn

Số:

V/v: Khảo sát thị trường phục vụ mua sắm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CPB

Независимость – Свобода - Счастье

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Xí nghiệp Cơ điện, Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro thông báo mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá máy biến áp dầu sau đây.

1. Nội dung yêu cầu:

- Chi tiết hàng hóa: Báo giá 02 mục máy biến áp dầu theo Danh mục đính kèm (Số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật), 02 mục máy biến áp dầu này chỉ khác nhau về cấp độ bảo vệ IP vỏ hộp nổi ra cao và hạ áp còn các thông số kỹ thuật còn lại giống nhau hoàn toàn.

Kèm yêu cầu như sau:

- Chào hàng được yêu cầu nêu rõ tên gọi, ký mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất của hàng hóa theo yêu cầu của danh mục hàng hóa.
- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất không trước năm 2026.
- Hàng hóa được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng hoặc 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao hệ thống đưa vào vận hành tùy theo thời điểm nào đến trước.
- Thời hạn giao hàng: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: 13 Lê Quang Định, P. Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu báo giá: Đơn giá (gồm thuế VAT, phí vận chuyển), hiệu lực báo giá tối thiểu 120 ngày.
- Yêu cầu về chứng chỉ hàng hóa: Theo Danh mục chứng chỉ đính kèm.

2. Thời hạn và phương thức nhận:

- Thời hạn: Trước 9 giờ, ngày 16 tháng 09 năm 2026.
- Địa chỉ gửi Email: vyntt.me@vietsov.com.vn, hatm.me@vietsov.com.vn, tuannm.me@vietsov.com.vn hoặc gửi bản cứng về địa chỉ: 15 Lê Quang Định, P. Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.

- Liên hệ:

- P.KTh-VT: Nguyễn Thị Tường Vy – SĐT: 0933558874.
- P.TM: Trần Minh Hà – SĐT: 0932774939.
- Ban Đ-TĐHSX: Lương Minh Tuấn – SĐT: 0979363091.

Trân trọng./.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC XNCĐ**

DƯƠNG HOÀNG HẢI

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, P.KTh-VT, P.TM

DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	MỤC 1: Máy biến áp dầu FR3, cấp điện áp 6.3/0.4 kV; 1250kVA; 3P; cấp độ bảo vệ đầu ra hộp nối dây cao, hạ áp IP56				
I.1	Phạm vi cung cấp				
1	Máy biến áp dầu FR3, cấp điện áp 6.3/0.4 kV; 1250kVA; 3P; cấp độ bảo vệ đầu ra hộp nối dây cao, hạ áp IP56	a. Máy biến áp 6.3/0.4 kV; 1250kVA; 3P với thông số chính tối thiểu như sau: – Tiêu chuẩn thiết kế: Theo IEC 60076 – Điện áp định mức: 6,3 / 0,4 kV – Công suất định mức: 1250 kVA – Tần số / Số pha: 50 Hz / 3 pha – Thời gian chịu ngắn mạch: Theo IEC 60076-5 – Cấp cách điện nhiệt: Cấp A, 65°C – Loại dầu / chất lỏng: FR3 – Cấp bảo vệ vỏ: Tối thiểu IP56 – Vật liệu dây quấn: Đồng dẫn điện cao – Kiểu dây quấn: Ngập chất lỏng, kín hoàn toàn (Hermetically sealed) – Tổ đấu dây: Dyn-11 (trung tính đưa ra nhưng cách ly với đất) – Mức cách điện (kV): 20/60 – 3/– (Pri-Sec) – Kiểu làm mát: KNAN – Bộ điều chỉnh điện áp không tải: $\pm 2,5\%$ mỗi nấc; Số nấc: 5; Tổng dải điều chỉnh: $\pm 5\%$ – Điện áp ngắn mạch: $U_k = 6\%$	Lot	1	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Nhiệt độ thiết kế: 45°C - Kích thước tối đa không vượt quá: 2400Lx2000Dx3000H - Thử nghiệm: Bao gồm Routine test, Type and Special test. - Máy biến áp được lắp đặt ngoài trên giàn khoan, ngoài trời có mái che, thông gió tự nhiên. - Được đồng bộ đầy đủ vật tư, thiết bị, đảm bảo đáp ứng tất cả chức năng và vận hành đúng theo các tài liệu thiết kế, bản vẽ đính kèm. <u>Tagname: TR1</u>			
1.1	b. Vật tư phục vụ pre-commissioning, commissioning cho máy biến áp	RTD with contact (alarm/ trip): 1 Pce Lifting rings: 1 Pce Ground clamps, lugs and hooks: 1 Pce Anti-condensation heater: 1 Pce Thermal sensor + Temperature control unit + control box: 1 Pce	01	Set	
1.2	c. Các dụng cụ chuyên dụng cần thiết cho vận hành máy biến áp và thực hiện bảo dưỡng định kỳ.	Nhà thầu đề xuất phù hợp với loại máy biến áp nhà thầu chào.	01	Set	
I.2	Phạm vi công việc				
1	Thiết kế và cung cấp các tài liệu	– Thiết kế và cung cấp các tài liệu thiết kế chi tiết cho máy biến áp.	01	Lot	
2	Cài đặt bảo vệ Relay, Modbus	– Lập bảng modbus mapping và đưa ra thông số cài đặt cho máy biến áp.	01	Lot	
3	Đóng gói và vận chuyển	– Khi đóng gói phải sử dụng gỗ cứng dạng thanh có độ dày 50x100 mm để gia cố. Bên ngoài ốp gỗ tấm dạng ván ép dày 10 mm để bảo vệ. Có pallet để xe nâng có thể nâng khi vận chuyển.	01	Lot	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
II	MỤC 2: Máy biến áp dầu FR3, cấp điện áp 6.3/0.4 kV; 1250kVA; 3P; cấp độ bảo vệ dầu ra hộp nối dây cao, hạ áp IP44				
II.1	Phạm vi cung cấp				
1	Máy biến áp dầu FR3, cấp điện áp 6.3/0.4 kV; 1250kVA; 3P; cấp độ bảo vệ dầu ra hộp nối dây cao, hạ áp IP44	b. Máy biến áp 6.3/0.4 kV; 1250kVA; 3P với thông số chính tối thiểu như sau: – Tiêu chuẩn thiết kế: Theo IEC 60076 – Điện áp định mức: 6,3 / 0,4 kV – Công suất định mức: 1250 kVA – Tần số / Số pha: 50 Hz / 3 pha – Thời gian chịu ngắn mạch: Theo IEC 60076-5 – Cấp cách điện nhiệt: Cấp A, 65°C – Loại dầu / chất lỏng: FR3 – Cấp bảo vệ vỏ: Tối thiểu IP44 – Vật liệu dây quấn: Đồng dẫn điện cao – Kiểu dây quấn: Ngập chất lỏng, kín hoàn toàn (Hermetically sealed) – Tổ đấu dây: Dyn-11 (trung tính đưa ra nhưng cách ly với đất) – Mức cách điện (kV): 20/60 – 3/– (Pri-Sec) – Kiểu làm mát: KNAN – Bộ điều chỉnh điện áp không tải: ±2,5% mỗi nấc; Số nấc: 5; Tổng dải điều chỉnh: ±5% – Điện áp ngắn mạch: Uk = 6% – Nhiệt độ thiết kế: 45°C – Kích thước tối đa không vượt quá: 2400Lx2000Dx3000H – Thử nghiệm: Bao gồm Routine test, Type and Special test.	Lot	1	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Máy biến áp được lắp đặt ngoài trên giàn khoan, ngoài trời có mái che, thông gió tự nhiên. - Được đồng bộ đầy đủ vật tư, thiết bị, đảm bảo đáp ứng tất cả chức năng và vận hành đúng theo các tài liệu thiết kế, bản vẽ đính kèm. <u>Tagname</u>: TR2			
1.1	b. Vật tư phục vụ pre-commissioning, commissioning cho máy biến áp	RTD with contact (alarm/ trip): 1 Pce Lifting rings: 1 Pce Ground clamps, lugs and hooks: 1 Pce Anti-condensation heater: 1 Pce Thermal sensor + Temperature control unit + control box: 1 Pce	01	Set	
1.2	c. Các dụng cụ chuyên dụng cần thiết cho vận hành máy biến áp và thực hiện bảo dưỡng định kỳ.	Nhà thầu đề xuất phù hợp với loại máy biến áp nhà thầu chào.	01	Set	
II.2	Phạm vi công việc				
1	Thiết kế và cung cấp các tài liệu	Thiết kế và cung cấp các tài liệu thiết kế chi tiết cho máy biến áp.	01	Lot	
2	Cài đặt bảo vệ Relay, Modbus	Lập bảng modbus mapping và đưa ra thông số cài đặt cho máy biến áp.	01	Lot	
3	Đóng gói và vận chuyển	Khi đóng gói phải sử dụng gỗ cứng dạng thanh có độ dày 50x100 mm để gia cố. Bên ngoài ốp gỗ tấm dạng ván ép dày 10 mm để bảo vệ. Có pallet để xe nâng có thể nâng khi vận chuyển.	01	Lot	
Tài liệu đính kèm: 1) BK9-074-TS-ES2-DS-004_ DATASHEET FOR DISTRIBUTION TRANSFORMER Rev.1, 2) BK9-074-TS-ES2-SP-005_ SPECIFICATION FOR DISTRIBUTION TRANSFORMER Rev.1					

DANH MỤC CHỨNG CHỈ YÊU CẦU

STT	Chứng chỉ	TR1, TR2
1.	Chứng chỉ xuất xứ (CO) do phòng Thương mại và Công nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp.	Bản gốc đối với hàng nhập khẩu trực tiếp. Bản gốc/ Bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu đối với hàng không nhập khẩu trực tiếp.
2.	Chứng chỉ chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp.	Bản gốc đối với hàng nhập khẩu trực tiếp, hàng sản xuất trong nước. Bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu đối với hàng không nhập khẩu trực tiếp
3.	Chứng chỉ phù hợp để làm việc trong môi trường biển do bên thứ ba có thẩm quyền cấp.	Bản sao có xác nhận của nhà sản xuất hoặc bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu.
4.	Biên bản thử nghiệm Type test, Routine test và Special test với các hạng mục được liệt kê trong tài liệu BK9-074-TS-ES2-DS-004 DATASHEET FOR DISTRIBUTION TRANSFORMER do nhà sản xuất cấp cho máy biến áp.	Bản sao có xác nhận của nhà sản xuất hoặc bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu.
5.	Biên bản FAT hoặc Test Report có đóng mộc của nhà sản xuất.	Bản gốc
6.	Giấy chứng nhận bảo hành của nhà thầu.	Bản gốc